



ASEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

BÁO CÁO CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Đón nhịp hồi với ngành Tài chính
(Theo làn sóng tăng vốn của Ngân hàng)

ASEANSC Research / 19-10-2026

TỔNG HỢP NỘI DUNG CHÍNH



VN-INDEX

1.705,91 điểm

Giảm 1,68% tuần 12-16/10



KHOẢNG NGOẠI

Chi phối theo chiều bán

Bán ròng khoảng 3.132 tỷ đồng



TOP MUA RÒNG

MBB | PVT | HPG



TOP BÁN RÒNG

VIC | TCB | VIX

1. Thị trường & hành động

- Diễn biến tuần trước:** VN-Index có lúc xuyên thủng 1.700 điểm, kết tuần tại 1.705,91 điểm.
- Áp lực giảm:** tập trung ở nhóm Vingroup, dầu khí và một số ngân hàng; thanh khoản tăng trong các phiên giảm cho thấy bên bán vẫn chiếm ưu thế.
- Dự báo tuần 19-23/10:** vùng 1.680-1.700 điểm là hỗ trợ gần; vùng 1.715-1.735 điểm là cản đầu tiên cần vượt qua.
- Hành động:** duy trì tỷ trọng vừa phải, không mua đuổi; chỉ gia tăng tỷ trọng khi VN-Index lấy lại 1.735 điểm với thanh khoản và độ rộng cải thiện.

2. Dòng tiền & nhóm tác động

- Khoảng ngoại bán ròng** khoảng 3.132 tỷ đồng trên cả ba sàn trong 5 phiên.
- Tự doanh CTCK** trên HOSE tính đến 15/10 mua ròng khoảng 263 tỷ đồng.
- Top mua ròng:** MBB (+231 tỷ), PVT (+95 tỷ), HPG (+52 tỷ).
- Top bán ròng:** VIC (-417 tỷ), TCB (-283 tỷ), VIX (-214 tỷ).
- Hàm ý:** áp lực rút vốn tập trung ở Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán; lực cầu nội chủ yếu hấp thụ hơn là dẫn dắt.

3. Sự kiện nổi bật tuần 19-23/10

- 19-23/10** Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI
Trọng tâm theo dõi: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Ngân sách Nhà nước.
- 19/10** Trung Quốc công bố GDP quý III và dữ liệu tháng 9
- 20/10** Trung Quốc công bố LPR tháng 10
- 23/10** Nhật Bản công bố CPI tháng 9
- 23/10** S&P Global Flash PMI tháng 10

Hàm ý: tác động trực tiếp đến kỳ vọng chính sách với nhóm BĐS, xây dựng, vật liệu và đầu tư công.

Sự kiện doanh nghiệp đáng chú ý: SSC, TLD, CTP, DLT, SPB, STW, TCT, HPT, SBH, TMG, NTC, KSV, TTT, TJC, THU.

4. Cơ hội đầu tư

A. Chủ đề đáng chú ý

- Làn sóng phát hành riêng lẻ** tại các ngân hàng.
- Theo dõi nhóm ngân hàng và chứng khoán khi mùa KQKD quý III bước vào giai đoạn cao điểm.
- Xếp hạng câu chuyện theo biến động giá bình quân từ đầu năm:** Phát hiện mỏ dầu mới +17,0%; Mỹ - Iran +15,6%; Nghị quyết 79 +6,9%; Thoái vốn Nhà nước +5,3%; Chuỗi khí - điện Lô B - Ô Môn +2,5%; Ngân hàng +1,4%.
- Hàm ý theo dõi:** củng cố vốn cấp 1, pha loãng EPS, ROE sau tăng vốn và tiến độ thực hiện.

B. Danh mục trading đề xuất

Mã	Vùng mua	Mục tiêu
ACB	20 - 20,5	21,5 +/-
HDB	22,5 - 23	24 +/-
SSI	19 - 19,5	20,5 +/-
TCB	32,5 - 33	34,5 +/-
VIX	11,5 - 12	12,5 +/-
VPB	24 - 24,5	26 +/-

Tỷ lệ margin đề xuất: Thấp (20% - 40%) | Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch: -5%.

ĐIỂM MẤU CHỐT

Thị trường đang dò đáy quanh 1.700 điểm; nhịp hồi kỹ thuật có thể xuất hiện nhưng chưa đủ xác nhận đảo chiều. Chiến lược phù hợp là giữ tỷ trọng vừa phải, không mua đuổi, ưu tiên theo dõi ngân hàng và chứng khoán, chỉ nâng tỷ trọng khi VN-Index vượt 1.735 điểm với tín hiệu dòng tiền cải thiện.



MỤC LỤC



1

Nhận định thị trường chứng khoán:

4

VN-Index dò đáy quanh 1.700 điểm, chờ tín hiệu hồi phục rõ hơn

2

Diễn biến các khối nhà đầu tư:

5

Khối ngoại chi phối vận động giảm của thị trường

3

Lịch sự kiện:

6

Kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XVI bắt đầu

4

Cơ hội đầu tư:

7

Làn sóng phát hành riêng lẻ của các Ngân hàng

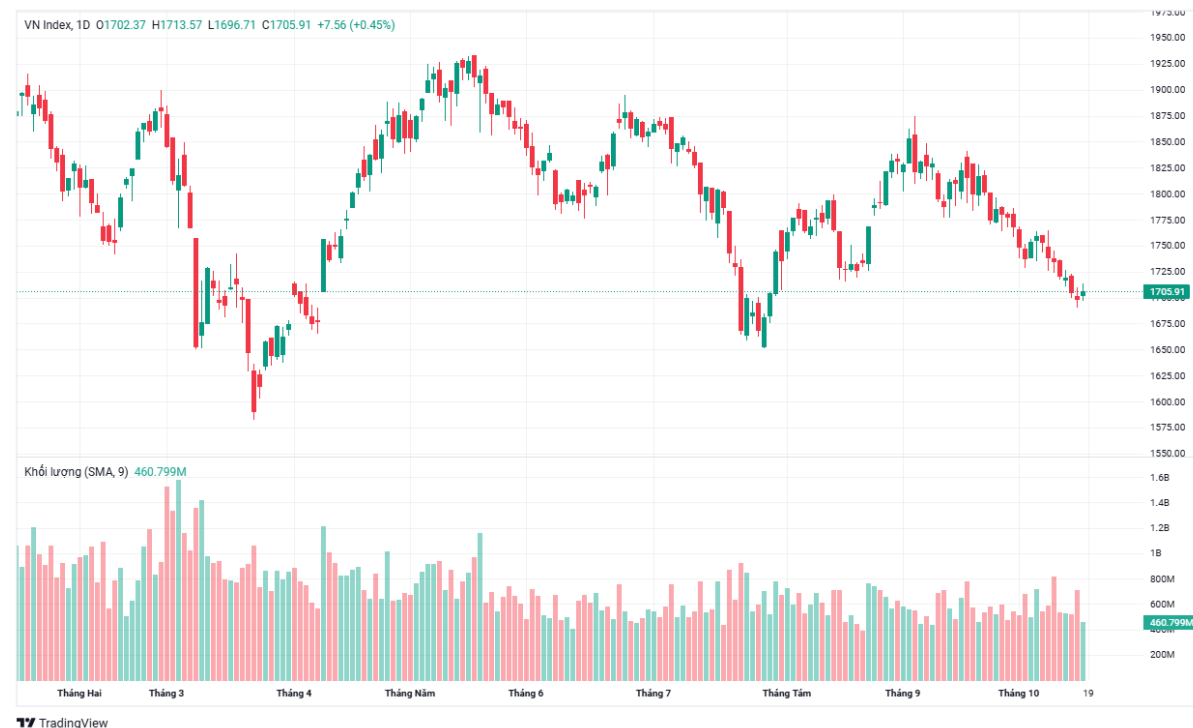


1. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

➤ **Diễn biến tuần trước:** VN-Index trải qua tuần 12–16/10 trong trạng thái điều chỉnh chiếm ưu thế, có thời điểm xuyên thủng mốc tâm lý 1.700 điểm sau chuỗi phiên giảm liên tiếp, trước khi xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong phiên cuối tuần; chỉ số kết tuần tại 1.705,91 điểm, giảm 1,68% so với tuần trước. Áp lực giảm chủ yếu tập trung tại các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt nhóm Vingroup, dầu khí và một số ngân hàng; thanh khoản gia tăng tại các phiên giảm cho thấy bên bán vẫn chiếm ưu thế. Bên cạnh đó, khối ngoại duy trì bán ròng xuyên suốt tuần, cộng hưởng với biến động từ phiên đáo hạn phái sinh, khiến lực cầu nội chủ yếu mang tính bắt đáy chọn lọc và chưa đủ sức đảo chiều xu hướng. Nhìn chung, thị trường đã rơi vào vùng quá bán và bắt đầu xuất hiện phản ứng cân bằng, nhưng cấu trúc ngắn hạn vẫn yếu khi VN-Index chưa lấy lại vùng hỗ trợ đã mất 1.715–1.735 điểm.

➤ **Dự báo tuần 19–23/10:** VN-Index có khả năng xuất hiện thêm các nhịp hồi phục kỹ thuật, với vùng 1.680–1.700 điểm đóng vai trò hỗ trợ gần, trong khi khu vực 1.715–1.735 điểm là vùng cản đầu tiên cần vượt qua để xác nhận quá trình tạo đáy. Điểm cần theo dõi là khả năng cải thiện của độ rộng và thanh khoản trong các phiên hồi, diễn biến bán ròng của khối ngoại, cùng mức độ lan tỏa của dòng tiền khi mùa KQKD quý III bước vào giai đoạn cao điểm. Ngoài ra, phản ứng của nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản cần được quan sát sát sao, bởi đây là các nhóm có khả năng quyết định liệu nhịp hồi chỉ mang tính kỹ thuật hay chuyển thành quá trình tạo đáy bền vững. Về hành động, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải, không mua đuổi trong các phiên hồi, chỉ gia tăng tỷ trọng khi VN-Index lấy lại 1.735 điểm với thanh khoản và độ rộng cải thiện; ngược lại cần ưu tiên quản trị rủi ro nếu vùng 1.680 điểm bị xuyên thủng.

VN-Index dò đáy quanh 1.700 điểm, chờ tín hiệu hồi phục rõ hơn

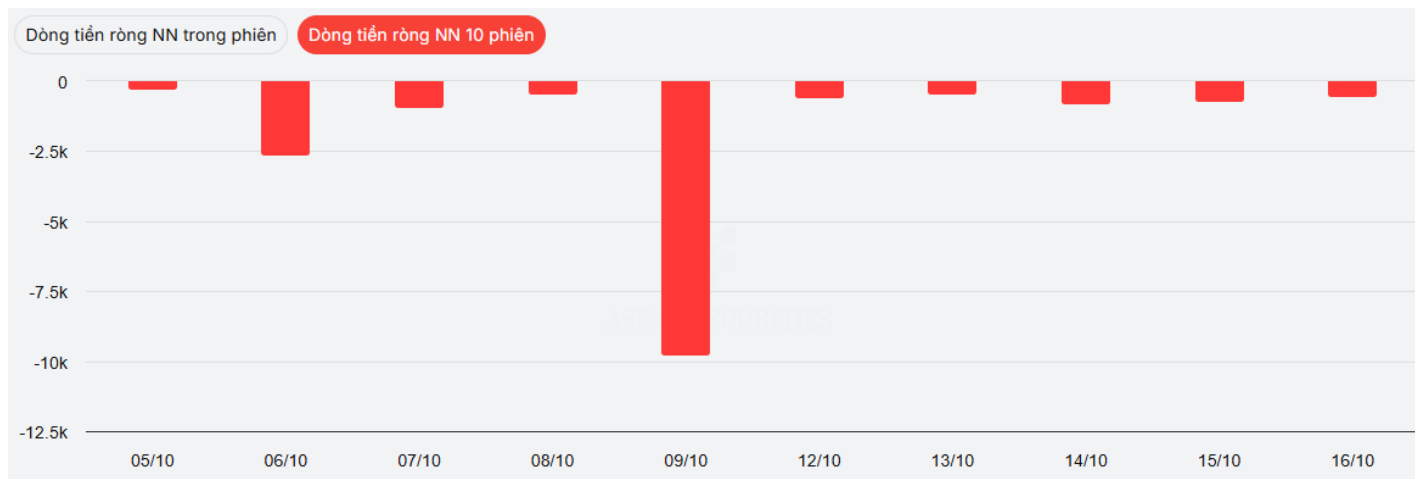


Nguồn: Fireant, ASEANSC Research tổng hợp

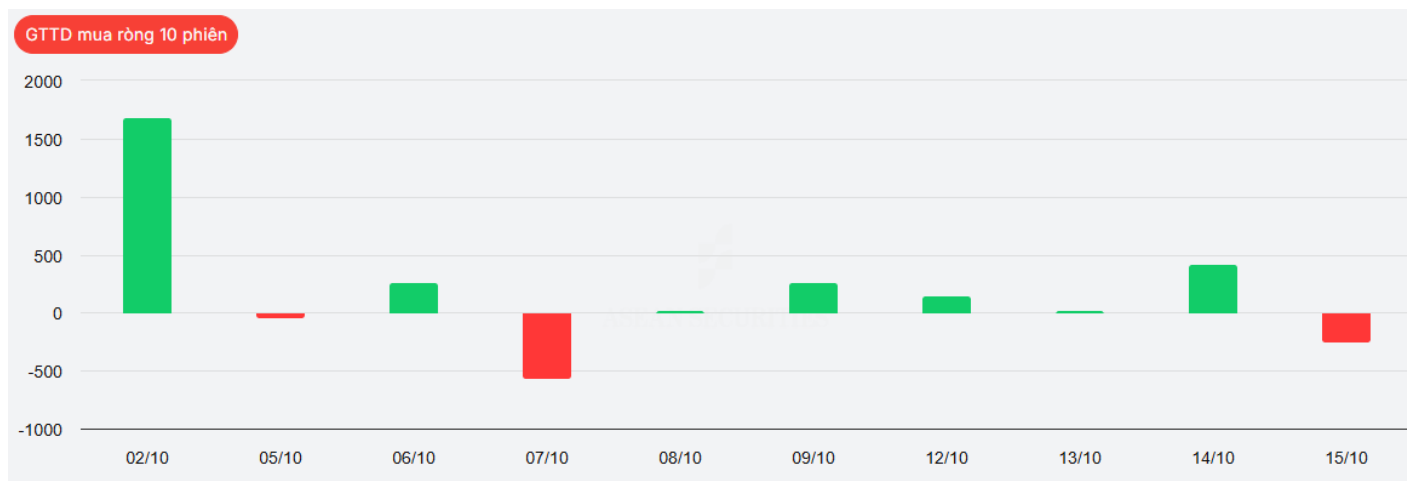


2. DIỄN BIẾN CÁC KHỐI NHÀ ĐẦU TƯ

Khối ngoại:



Khối tự doanh:



Trong tuần 12–16/10, khối ngoại tiếp tục là nhóm nhà đầu tư chi phối vận động thị trường theo chiều bán, với giá trị bán ròng khoảng **3.132 tỷ đồng trên cả ba sàn trong 5 phiên**. Trong khi đó, tự doanh CTCK trên HOSE tính đến 15/10 mua ròng khoảng **263 tỷ đồng**, quy mô nhỏ hơn đáng kể, còn dòng tiền nhà đầu tư trong nước chủ yếu đóng vai trò hấp thụ lượng cung ngoại nhưng chưa đủ mạnh để tạo đối trọng rõ rệt. Xét cơ cấu giao dịch, khối ngoại mua ròng mạnh nhất tại **MBB (+231 tỷ đồng)**, **PVT (+95 tỷ đồng)** và **HPG (+52 tỷ đồng)**; ngược lại, bán ròng mạnh nhất tại **VIC (-417 tỷ đồng)**, **TCB (-283 tỷ đồng)** và **VIX (-214 tỷ đồng)**. Áp lực rút vốn tập trung đáng kể tại **Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán**, cho thấy dòng tiền ngoại vẫn là lực cản chính đối với các nhóm vốn hóa lớn, trong khi lực cầu nội thiên về hấp thụ hơn là chủ động dẫn dắt xu hướng.



3. LỊCH SỰ KIỆN

SỰ KIỆN DOANH NGHIỆP

Cổ tức tiền mặt, cổ phiếu, quyền và sự kiện doanh nghiệp đáng chú ý

Ngày GDKHQ	Mã	Sự kiện	Tỷ lệ / Điều kiện	Ngày ĐKCC	Thanh toán / Thực hiện
19/10	SSC	Cổ tức tiền mặt 2025	10% = 1.000 đ/cp	20/10	10/11/2026
19/10	TLD	Cổ tức bằng cổ phiếu	5%	20/10	Phân phối CP mới
20/10	CTP	Cổ phiếu thưởng	5:1 = 20%	21/10	Phân phối CP mới
20/10	DLT	Cổ tức tiền mặt 2025	8% = 800 đ/cp	21/10	02/11/2026
20/10	SPB	Tạm ứng cổ tức 2026	5% = 500 đ/cp	21/10	10/11/2026
20/10	STW	Cổ tức tiền mặt 2025	3,13% = 313 đ/cp	21/10	12/11/2026
20/10	TCT	Cổ tức tiền mặt	5% = 500 đ/cp	21/10	20/11/2026
21/10	HPT	Cổ tức bằng cổ phiếu 2025	100:15 = 15%	22/10	Phân phối CP mới
21/10	SBH	Cổ tức tiền mặt 2025	15% = 1.500 đ/cp	22/10	17/11/2026
21/10	TMG	Tạm ứng cổ tức 2026	30% = 3.000 đ/cp	22/10	30/10/2026
23/10	NTC	Cổ tức tiền mặt 2025	60% = 6.000 đ/cp	26/10	20/11/2026
23/10	KSV	Tạm ứng cổ tức 2026	30% = 3.000 đ/cp	26/10	11/11/2026
23/10	TTT	Cổ tức tiền mặt 2025	20% = 2.000 đ/cp	26/10	25/11/2026
23/10	TJC	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2026	14% = 1.400 đ/cp	26/10	05/11/2026
23/10	THU	Cổ tức tiền mặt 2025	6,72% = 672 đ/cp	26/10	16/11/2026

SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

Thời gian	Sự kiện	Nội dung chính
19–23/10	Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI	Trọng tâm theo dõi: các dự án luật quan trọng, đặc biệt Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Ngân sách Nhà nước.

Hàm ý: tác động trực tiếp đến kỳ vọng chính sách với nhóm BĐS, xây dựng, vật liệu và đầu tư công.

SỰ KIỆN QUỐC TẾ

Ngày	Sự kiện	Tác động chính
19/10	Trung Quốc công bố GDP quý III và dữ liệu tháng 9	Tác động tới CNY, hàng hóa và kỳ vọng tăng trưởng Trung Quốc.
20/10	Trung Quốc công bố LPR tháng 10	Tín hiệu chính sách tín dụng và bất động sản.
23/10	Nhật Bản công bố CPI tháng 9	Kỳ vọng chính sách BOJ, JPY và lợi suất.
23/10	S&P Global Flash PMI tháng 10	Chỉ báo sớm về sản xuất/dịch vụ tại các nền kinh tế lớn.

LÀN SÓNG PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TẠI CÁC NGÂN HÀNG

01

VPB



Phát hành **624,37 triệu** cổ phiếu



Cho 1 nhà đầu tư nước ngoài



Giá phát hành: **không thấp hơn BVPS**



Dự kiến thực hiện: **QIII-QIV/2026**

02

HDB



Tối đa **700 triệu** cổ phiếu



Tương đương **13,985%** lượng cổ phiếu lưu hành tại 30/6/2026



Giá phát hành: **≥ BVPS và ≥ giá đóng cửa bình quân 30 phiên**

03

MBB



Tối đa **200 triệu** cổ phiếu



Phát hành cho nhà đầu tư tổ chức trong nước



Giai đoạn **2026-2027**



Giá phát hành: **không thấp hơn BVPS**

04

VCB



Hơn **543 triệu** cổ phiếu



Tối đa **6,5%** số cổ phiếu đang lưu hành



Chào bán cho tối đa **55** nhà đầu tư



Đang chuẩn bị thẩm định giá

05

BID



Tối đa **780 triệu** cổ phiếu



Giai đoạn **2026-2027**



Giá phát hành: không thấp hơn **BVPS**, định giá độc lập và bình quân giá giao dịch 30 ngày

06

TCB



Cân nhắc bán tối đa **15%** cổ phần



Hướng tới đối tác chiến lược nước ngoài



Chưa có phương án và mức giá chính thức

07

SHB



Chưa công bố quy mô cụ thể



Đang tìm kiếm đối tác chiến lược dài hạn



Mục tiêu: **tăng năng lực quản trị và hệ sinh thái**

08

VIB



Chưa công bố quy mô cụ thể



Tìm đối tác nước ngoài



Dư địa sở hữu nước ngoài khoảng **25%**



HÀM Ý THEO DÕI



Củng cố
vốn cấp 1



Theo dõi
pha loãng EPS



Kiểm chứng
ROE sau tăng vốn



Tiến độ thực hiện
là yếu tố quyết định



4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu Trading cho tuần 19/10/2026 – 23/10/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Vùng mục tiêu kỳ vọng (1.000 đ)	Tỷ lệ Margin đề xuất
ACB	Ngân hàng	20 – 20.5	21.5 +/-	Thấp (20% - 40%)
HDB	Ngân hàng	22.5 – 23	24 +/-	
SSI	Chứng khoán	19 – 19.5	20.5 +/-	
TCB	Ngân hàng	32.5 – 33	34.5 +/-	
VIX	Chứng khoán	11.5 – 12	12.5 +/-	
VPB	Ngân hàng	24 – 24.5	26 +/-	

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Hiệu suất danh mục Trading cho tuần 12/10/2026 – 16/10/2026

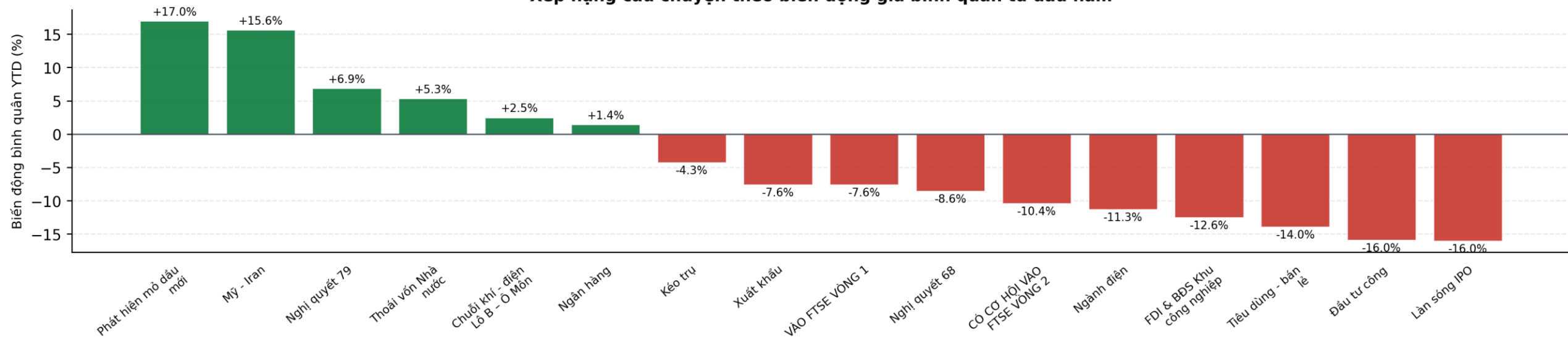
Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Biến động trong tuần
BSR	Dầu khí	30.5 – 31	N/A
FRT	Bán lẻ	148 – 150	N/A
MBB	Ngân hàng	18.5 – 19	+4,20%
MSN	Thực phẩm đồ uống	73 – 74	N/A
MWG	Bán lẻ	75 – 76	N/A
PLX	Dầu khí	37 – 37.5	N/A

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Xếp hạng câu chuyện theo biến động giá bình quân từ đầu năm





4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu tiềm năng Ngành Ngân hàng khả quan (Tín dụng duy trì cao, NIM ổn định, chất lượng tài sản cải thiện)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
STB	(843)	(95)	(939)	5%	23%	18,852	38.4	1.9
HDB	1,194	(116)	1,077	25%	28%	50,053	5.8	1.2
BID	74	(95)	(21)	18%	31%	77,782	7.5	1.2
VPB	1,301	(96)	1,205	17%	35%	79,339	6.5	1.0
MBB	572	231	803	21%	20%	92,632	5.3	1.0
ACB	406	(121)	285	17%	14%	58,044	7.4	1.2
VCB	249	(69)	181	18%	13%	83,557	11.4	1.9
TCB	2,259	(281)	1,978	15%	10%	70,862	8.9	1.2
CTG	807	(32)	775	22%	25%	77,669	5.9	1.2



4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Nghị quyết 68 - Phát triển kinh tế tư nhân

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	392	(201)	190	26%	20%	17,143	9.9	2.4
HDB	1,194	(116)	1,077	25%	28%	50,053	5.8	1.2
GMD	109	(104)	5	21%	44%	4,329	8.9	1.5
DGW	(334)	19	(315)	24%	1640%	2,235	11.8	2.6
REE	9	(1)	9	13%	15%	6,234	13.2	1.1
VPB	1,301	(96)	1,205	17%	35%	79,339	6.5	1.0
ACB	406	(121)	285	17%	14%	58,044	7.4	1.2
TCB	2,259	(281)	1,978	15%	10%	70,862	8.9	1.2
MWG	(630)	1	(629)	29%	525%	14,770	11.0	3.0



4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Ngành chứng khoán khả quan (Làn sóng IPO & tăng vốn & tài sản số)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCK	151	(2)	150	17%	76%	24,349	14.8	2.1
TCX	210	(67)	143	14%	21%	33,293	12.6	1.7
VCI	447	(147)	300	9%	12%	11,522	14.2	1.2
MBS	18	(1)	17	12%	20%	10,010	10.2	1.1
VND	207	(87)	120	13%	5%	15,223	7.5	0.9
VIX	1,112	(214)	898	16%	209%	25,728	14.4	0.7
SHS	477	(9)	468	8%	68%	8,995	11.0	0.9
HCM	79	26	105	10%	5%	13,728	19.4	1.8
SSI	702	(10)	692	13%	17%	30,033	9.3	1.1

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng bởi Khối Phân tích của Chứng khoán ASEAN (ASEANSC Research).

Báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ một cách tuyệt đối của các nguồn thông tin, đồng thời báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào.

Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của chính mình.

Các quan điểm và ước tính trong báo cáo của chúng tôi có giá trị đến ngày công bố báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. ASEANSC giữ bản quyền của báo cáo này. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

Head Office

4th-7th Floors, No. 3 Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Hanoi City

Branch

2nd Floor, No. 77-79 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC

T 1900 638 088

E cskh@aseansc.com.vn

W aseansc.com.vn

Nguồn: ASEANSC Research



**Trung tâm
Dữ liệu &
phân tích thị trường**